

Số: 255 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng thủ dân sự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Trên cơ sở đánh giá tình hình, dự báo các nguy cơ sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch phòng thủ dân sự tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình thế giới, khu vực

Những năm qua, khu vực và thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột vũ trang xảy ra ở nhiều nơi và có nguy cơ lan rộng; tranh chấp lãnh thổ bùng phát thành điểm nóng ở một số khu vực. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa. Bên cạnh đó, do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, khu vực và thế giới đang phải đối mặt với những thách thức ngày càng nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến an ninh lương thực, sức khỏe cộng đồng và cơ sở hạ tầng.

2. Tình hình trong nước, trong tỉnh và công tác phòng thủ dân sự

Trong nước tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế và đời sống của người dân; tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, tỉnh vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức do tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan và các nguy cơ an ninh phi truyền thống. Hằng năm, thiên tai như bão, lũ, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn gây thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, các nguy cơ về an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng, an ninh mạng, ô nhiễm môi trường và dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, đặt ra yêu cầu phải nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa. Bên cạnh đó, các thách thức an ninh phi truyền thống có nguy cơ tác động sâu rộng đến ổn định xã hội và sự phát triển bền vững của tỉnh, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh mạng và các loại hình dịch bệnh. Do vậy, việc nâng cao khả năng

dự báo, cảnh báo sớm, đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn lực và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự (PTDS) trở thành yêu cầu cấp thiết.

Hoạt động PTDS của tỉnh thời gian qua được triển khai đồng bộ, đạt được những kết quả nhất định, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng phát triển ổn định. Ngay sau khi sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 về việc thành lập Ban Chỉ huy PTDS tỉnh Hưng Yên, Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 và số 856/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ huy PTDS tỉnh Hưng Yên; ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy PTDS (Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh); đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường thành lập Ban Chỉ huy PTDS các cấp theo đúng Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PTDS; Ban hành chương trình công tác năm của Ban Chỉ huy PTDS tỉnh. Bên cạnh đó, hệ thống văn bản về PTDS tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện, tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; lực lượng PTDS của tỉnh được quan tâm về tổ chức, trang bị, phương tiện; công trình PTDS được đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo... đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác PTDS vẫn đặt ra nhiều yêu cầu cần tiếp tục quan tâm thực hiện trong thời gian tới. Trọng tâm là tiếp tục rà soát, tham gia hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về PTDS; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sự cố, thiên tai, thảm họa; triển khai hiệu quả các đề án, dự án, kế hoạch PTDS phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả các loại hình sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, sự cố môi trường.

3. Đặc điểm địa hình, thời tiết, khí hậu, thủy văn

Hưng Yên là tỉnh thuộc vùng đồng bằng, phía Bắc giáp Bắc Ninh, phía Đông Bắc giáp Hải Phòng, phía Đông giáp Biên Đông, phía Tây Nam giáp Ninh Bình, phía Tây giáp Thành phố Hà Nội. Tổng diện tích 2514,81 km², dân số 3.567.943 người. Có tổng số 104 xã, phường (93 xã, 11 phường); 2.622 thôn, khu phố. Địa hình tương đối bằng phẳng, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, hiện nay đang từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất công nghiệp hóa theo định hướng của Đảng và Nhà nước. Có bờ biển dài 53,5 km.

Hưng Yên chịu ảnh hưởng khí hậu vùng nhiệt đới gió mùa, thời tiết chia thành 4 mùa rõ rệt. Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1.450 ÷ 2.200 mm; mực nước trung bình đối với sông Hồng, sông Luộc, sông Hoá và sông Trà Lý (cao nhất khoảng 2,5m; thấp nhất khoảng 1,35m). Do đặc điểm sát biển nên chịu ảnh hưởng của chế độ thủy triều, mùa hè mực nước dâng nhanh với lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao, mùa đông lưu lượng giảm nhiều và lượng phù sa không đáng kể khiến nước mặn ảnh hưởng sâu vào đất liền, có nơi từ 15 ÷ 20 km.

Tỉnh có hệ thống giao thông khá liên hoàn, tiện cơ động thuận lợi cho phát triển kinh tế, du lịch cũng như sẵn sàng đáp ứng các điều kiện phục vụ cho hoàn thành nhiệm vụ công tác PTDS. Mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh phân bố tương đối hợp lý gồm các trục dọc theo hướng Bắc - Nam, các trục ngang theo hướng Đông - Tây (đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, QL5, 38, 38B, 10, 39, 37, 37B và một số trục, đường tỉnh khác). Hệ thống đường bộ đã có bước phát triển mạnh về số lượng trong thời gian vừa qua. Tổng chiều dài đường bộ 15.599,93 km, gồm: cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh đường đô thị và mạng lưới đường giao thông nông thôn. Về mạng lưới cao tốc qua địa bàn tỉnh Hưng Yên bao gồm cao tốc Hà Nội – Hải Phòng (CT.04), cao tốc Hưng Yên – Thái Bình (CT.16).

Tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng chạy qua địa bàn, là tuyến nối thủ đô Hà Nội và cảng biển Hải Phòng dài 101,8 km; đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên từ Km19+100 đến Km39+500, dài 20,4 km có 02 ga. Tuyến có khổ đường 1.000 mm, hạ tầng tuyến còn hạn chế.

Cầu đường sắt: Có 2 cầu Như Quỳnh và Bà Sinh được xây dựng với kết cấu giản với tổng chiều dài 75m. Hiện tại các cầu này đang trong giai đoạn xuống cấp và tốc độ cũng bị giới hạn (40 km/h).

Đường thủy nội địa: Hưng Yên là tỉnh nằm ở trung tâm vùng đồng bằng sông Hồng có tiềm năng phát triển hệ thống đường thủy nội địa. Ngoài các tuyến sông Trung ương qua địa bàn còn có các tuyến sông địa phương có thể tham gia vận tải hàng hóa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và giảm tải cho hệ thống đường bộ của tỉnh. Hệ thống sông do Trung ương quản lý: tỉnh Hưng Yên có 5 sông do Trung ương quản lý là sông Hồng, sông Luộc, sông Hóa, sông Thái Bình và sông Trà Lý tổng chiều dài 354,5 km; Hệ thống sông do địa phương quản lý: Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 13 tuyến sông do địa phương quản lý với tổng chiều dài khoảng gần 250 km; Hiện trạng cảng, bến thủy nội địa: Trên các tuyến sông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có một số cảng, các cảng này tập trung chủ yếu trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia (sông Hồng, sông Luộc, sông Trà Lý, sông Hóa và sông Thái Bình). Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 05 cảng đã được công bố bao gồm: Cảng thủy nội địa xăng dầu Thái Bình trên sông Hồng (Cảng Hòa Bình); Cảng thủy nội địa hóa chất Vinacomin; Cảng thủy nội địa nhiệt điện Thái Bình 1 trên sông Trà Lý; Cảng thủy nội địa nhiệt điện Thái Bình 2 trên sông Trà Lý; Cảng thủy nội địa ShengLy trên sông Hóa. Ngoài ra, còn có 02 cảng đang triển khai đầu tư xây dựng là cảng Bắc Trà Lý và cảng sông Trà Lý trên sông Trà Lý. Về bến thủy nội địa, hiện tại có 423 bến thủy nội địa. Tỉnh có 54km bờ biển, nhưng hiện tại chỉ có 01 luồng hàng hải Diêm Điền, với chiều dài 10,2km, đáy luồng rộng 45 m, độ sâu luồng -1,5m. Tỉnh có 08 xã ven biển, có 04 cửa sông đổ ra biển (Ba Lạt, Trà Lý, Lân, Diêm Điền).

Hệ thống thủy lợi: Vùng Bắc sông Luộc có diện tích tự nhiên là 93.022ha, hiện trạng hạ tầng công trình thủy lợi tưới, cấp nước được phân theo vùng trong đê và vùng bãi ngoài đê. Đối với vùng trong đê, hạ tầng tưới, cấp nước hiện trạng có 600 công trình thủy lợi trạm bơm phục vụ tưới, trong đó 454 trạm chuyên tưới, 146 trạm tưới tiêu kết hợp, tổng lưu lượng bơm 1.653.147 m³/h có

diện tích tưới thực tế đạt 44.247 ha; Vùng Nam sông Luộc - Bắc Trà Lý có diện tích yêu cầu tưới 57.225ha (trong đó diện tích lúa là 43.908ha, cây hàng năm khác là 4.288ha, cây lâu năm là 942ha và nuôi trồng thủy sản là 8.079ha), nước được dẫn vào các kênh nội đồng chủ yếu qua 28 cống chủ lực dưới đê (trong đó triền sông Hồng có 01 cống, triền sông Luộc có 07 cống, triền sông Hóa có 08 cống, triền sông Trà Lý có 12 cống) lấy nước trữ vào nội đồng kênh Tiên Hưng, Sa Lung và các kênh cấp I, II để tưới trực tiếp một phần, còn tưới tiêu trực tiếp bằng bơm điện với tổng số 964 trạm bơm có tổng công suất tưới là 1.762.342 m³/h (trong đó Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình quản lý 41 trạm, HTX nông nghiệp quản lý 923 trạm, các loại máy bơm từ 180m³/h đến 8.000m³/h). Vùng Nam Trà Lý - Bắc sông Hồng có diện tích yêu cầu tưới 40.840ha (trong đó diện tích lúa là 29.922ha, cây hàng năm khác là 2.546ha, cây lâu năm là 633ha và nuôi trồng thủy sản là 7.719ha), trong đó nước được dẫn vào các kênh nội đồng chủ yếu qua 16 cống dưới đê (trong đó triền sông Hồng có 07 cống, triền sông Trà Lý có 09 cống), lấy nước trữ vào kênh nội đồng như kênh Kiến Giang, kênh Cổ Rồng và các kênh cấp I, II để tưới trực tiếp một phần, còn chủ yếu tưới bằng bơm điện với tổng số 534 trạm bơm có tổng công suất tưới là 1.131.800 m³/h (trong đó Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình quản lý 46 trạm, HTX nông nghiệp quản lý 488 trạm, các loại máy bơm từ 175 m³/h đến 4.000m³/h).

Hệ thống đê điều và phòng, chống thiên tai: Trên địa bàn tỉnh có 18 tuyến đê chính gồm 08 tuyến đê sông, 06 tuyến đê cửa sông, 04 tuyến đê biển với tổng chiều dài 430,3 km đê, đi qua 63 xã, phường. Trong đó: Đê cấp I gồm: Đê Tả Hồng, Tả Hồng Hà II với tổng chiều dài 109,4km; đê cấp II gồm: Đê Tả Luộc, Tả Hồng Hà I và Hữu Trà Lý với tổng chiều dài 84,7km; đê cấp III gồm: Đê Hữu Luộc, Tả Trà Lý, Hữu Hóa, cửa sông Tả Hồng, cửa sông Tả Trà Lý, cửa sông Hữu Trà Lý, cửa sông Hữu Hóa, đê biển 5, đê biển 6, đê biển 7, đê biển 8 với tổng chiều dài 225,6km; đê cấp IV gồm: Đê cửa sông Tả Diêm Hộ, cửa sông Hữu Diêm Hộ với tổng chiều dài 10,6km. Trên các tuyến đê có 205 cống qua đê (trong đó 12 cống đã lập, hoành triệt); 134 kè lát mái, hộ bờ, kè mở hàn với tổng chiều dài 200,275km; 111 cửa khẩu qua đê; 274 điểm canh đê; 14 Hạt quản lý đê khu vực; 89 điểm, kho bãi vật tư dự trữ phòng chống lụt bão; 45 giếng giảm áp; Hệ thống đê sông, đê cửa sông do đê đắp tôn cao qua nhiều thời kỳ, đất đắp không đồng chất, mặt cắt ngang đê nhiều đoạn chưa đủ kích thước thiết kế, địa chất nền đê xấu, thân đê có nhiều ẩn họa... nên khi có lũ từ báo động số II trở lên và kéo dài thì nhiều tuyến đê có hiện tượng thấm lậu, rò rỉ qua thân đê, mạch sủi qua nền đê và sạt lở trượt mái đê. Cao trình đỉnh đê một số đoạn chưa đủ cao trình đê thiết kế nên khi gặp lũ bão trùng hợp có thể bị nước tràn qua đê. Hệ thống đê biển hiện đã được nâng cấp đảm bảo chống được bão cấp 10, triều tần suất 5%; Hệ thống các kè bảo vệ đê, cống dưới đê từng bước được cải tạo, đầu tư nâng cấp đảm bảo phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai; các tuyến kè hộ bờ, lát mái và kè mở thường xuyên được theo dõi, tu bổ, sửa chữa, nâng cấp. Tuy nhiên do kinh phí còn hạn hẹp nên việc đầu tư nâng cấp hệ thống các kè, cống còn hạn chế; một số kè, cống xây dựng từ lâu, đã xuống cấp, một số cống ngắn, không đảm bảo an toàn phòng chống lũ, bão và tưới tiêu. Mặt đê cơ bản

đã được cứng hóa. Tuyến đê tả Hồng và tả Luộc là đường giao thông ĐT378 mặt đê cứng hóa rộng 9m. Ngoài nhiệm vụ chống lũ, các tuyến đê đều kết hợp giao thông, tuy nhiên do còn nhiều phương tiện cơ giới vượt quá tải trọng cho phép đi trên đê, nền đê không đảm bảo nên nhiều đoạn đê mặt đê bị hư hỏng, xuống cấp cần cải tạo, mở rộng mặt đê phục vụ ứng cứu hộ đê và phát triển giao thông. Tóm lại hệ thống đê, kè trên địa bàn tỉnh được xây dựng và bảo trì hằng năm tương đối tốt với cả đê sông, đê biển và mới được thử thách qua các cơn bão lớn cùng mưa lũ sau bão (như bão YAGI hồi tháng 09 năm 2024, bão WIPHA và bão BULOI năm 2025), sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai, thảm họa có thể xảy ra trong mùa mưa bão.

Do địa hình đa dạng nên thời tiết, khí hậu, thủy văn của tỉnh phức tạp. Khí hậu biến động mạnh theo mùa tạo nên nhiều hình thái thời tiết cực đoan như giông, lốc, lũ lụt, sạt lở đất đá, hạn hán.... Trung bình hằng năm có trên dưới 10 cơn bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào đất liền nước ta và có khoảng $5 \div 6$ cơn ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh gây thiệt hại lớn. Đặc biệt trong những năm gần đây trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng lớn của các hình thái khí tượng, thủy văn cực đoan khó lường như bão và mưa lũ sau bão, lốc xoáy, dông lốc, mưa lớn trên diện rộng, ngập úng làm ngập úng cục bộ tại một số địa phương vùng trũng thấp, gây thiệt hại nặng nề về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, hệ thống đê sông, đê biển, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cuộc sống của người dân.

4. Dự báo các loại hình thảm họa phải tập trung ứng phó

Trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo, dự báo các loại hình thảm họa có thể xảy ra phải tập trung ứng phó gồm:

a) Các loại hình thảm họa có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh

Thảm họa do chiến tranh; động đất; sóng thần; bão mạnh, siêu bão; ngập lụt trên diện rộng; nước biển dâng, xâm nhập mặn; ô nhiễm môi trường; rò rỉ chất phóng xạ; sập đổ công trình; tai nạn giao thông nghiêm trọng; cháy lớn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư; thảm họa, sự cố sinh học, dịch bệnh nguy hiểm trên người; tai nạn hàng không dân dụng; sự cố tràn dầu...

b) Khu vực có thể xảy ra thảm họa

Các trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội của tỉnh, xã, phường là nơi dân cư sinh sống với mật độ cao, cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, khu công nghiệp của địa phương và trung ương đóng trên địa bàn. Các công trình kiến trúc cao tầng... tập trung tại các khu đô thị như: khu dân cư; nhà cao tầng; khu, cụm công nghiệp; các nhà máy, xí nghiệp...; khu vực biên các xã ven biển; các công trình PTDS.

c) Đánh giá thiệt hại do thảm họa gây ra

Các thảm họa do chiến tranh hoặc thiên tai, nếu xảy ra sẽ cướp đi nhiều sinh mạng, tàn phá nặng nề và gây ra những hệ quả nghiêm trọng về kinh tế, hạ tầng, môi trường, sinh thái và cần cứu trợ kịp thời...

5. Khả năng lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó các thảm họa

a) Lực lượng PTDS tỉnh

* Lực lượng, phương tiện của Bộ Chỉ huy quân sự (CHQS) tỉnh:

- Lực lượng tại chỗ, xử lý ban đầu:
 - + Lực lượng bảo vệ doanh trại, kho tàng Cơ quan, đơn vị của Bộ CHQS tỉnh: Sử dụng 1/3 quân số theo biên chế của các cơ quan, đơn vị.
 - + Lực lượng Dân quân cơ động (DQCĐ), Dân quân tại chỗ (DQTC), Dân quân biển (DQB) của các xã, phường; Tự vệ của các cơ quan, doanh nghiệp.
- Lực lượng cơ động:
 - + Cơ quan Bộ CHQS tỉnh: Biên chế 02 Trung đội cơ động của cơ quan Bộ CHQS tỉnh: 54 đồng chí; Đại đội Trinh sát cơ giới 1, 2: 100 đồng chí; Đại đội Công binh 1, 2: 50 đồng chí.
 - + Ban Chỉ huy PTKV 1, 2, 3: Mỗi đơn vị biên chế 02 Trung đội cơ động tổng: 162 đồng chí;
 - + Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (Cơ quan Ban Chỉ huy sử dụng 02 Trung đội cơ động: 54 đồng chí; các đồn Biên phòng sử dụng 2/3 quân số hiện có; Hải đội 2 là lực lượng cơ động tìm kiếm cứu nạn trên biển của tỉnh).
 - + Lực lượng Dân quân 104 xã phường: Trong đó 59 xã, phường mỗi xã, phường 03 Trung đội dân quân; 45 xã, phường trọng điểm mỗi xã, phường 04 Trung đội dân quân làm nhiệm vụ cơ động.
- Lực lượng dự bị: Sử dụng quân số còn lại của các cơ quan, đơn vị, sẵn sàng tăng cường ứng cứu, khắc phục hậu quả trên các hướng.
- Phương tiện: Toàn bộ trang thiết bị, phương tiện hiện có của các cơ quan, đơn vị.
- * Lực lượng, phương tiện Công an tỉnh: Quân số có thể điều động trong PTDS 2211 đ/c.
- Lực lượng tại chỗ: Lực lượng bảo vệ doanh trại, kho tàng cơ quan, đơn vị trực thuộc Công an tỉnh
- Lực lượng cơ động: Sử dụng quân số theo biên chế của cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ cơ động.
- Lực lượng dự bị: Quân số còn lại của các cơ quan, đơn vị, sẵn sàng tăng cường ứng cứu, khắc phục hậu quả trên các hướng.
- Công an các xã, phường: Sử dụng lực lượng cơ động ứng cứu khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa xảy ra trên địa bàn xã, phường; quân số còn lại làm lực lượng dự bị.
- Phương tiện: Toàn bộ trang thiết bị, phương tiện hiện có của đơn vị.
- * Lực lượng, vật tư, trang bị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh:
 - Tham mưu thành lập xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai như: Canh coi, cừ sách, xung kích, bơi lội... Chỉ đạo Đài Khí tượng Thủy văn phối hợp đăng tải liên tục các bản tin dự báo, cảnh báo khi có tình huống.
 - Vật tư: Đá hộc 88.078,1 m³; bao ni lông 585.128 chiếc; đá dăm, sỏi 2.893,4 m³; cát vàng 1.825,9 m³; vải lọc 14.871,8 m²; dây thép 35.930 kg; bạt chần sóng 157.092 m²; bao tải Jumbo 7.726 cái; Bạt chống thấm (màng HDPE) 2.400 m²; rọ thép 14.418 chiếc;

* Lực lượng, vật tư, trang bị của Sở Y tế tỉnh:

- Thành lập 730 đội y tế cấp cứu lưu động, mỗi đội quân số từ 03 ÷ 04 đồng chí trong đó có ít nhất 01 bác sỹ từ các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, trung tâm kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Chuẩn bị thuốc chữa bệnh, phòng dịch 1.000 cơ sở; dụng cụ y tế 30 cơ sở.

* Sở Công thương: 25 tấn thép; 25m³ gỗ; 200 tấn xi măng; 300 tấn xăng dầu; 7.000 tấm tôn lợp mái (kích thước 0,8m x 1,5m/tấm).

* Sở Xây dựng: 30 ô tô tải (15 ô tô loại 1,25 tấn, 15 ô tô loại 3,5 tấn); 20 xe ô tô khách (loại 46 chỗ); 02 xà lan kê cả đầu kéo (loại tải trọng 593 tấn); 03 xe cẩu (01 xe sức nâng 45 tấn, 02 xe sức nâng 62 tấn), xăng dầu và người điều khiển; 300m³ cát vàng; 300m³ đá dăm cấp phối loại 1; 20.000 bao bì đũa (kích thước 0,6m x 0,95m).

* Các sở, ban, ngành; các xã, phường: Sử dụng lực lượng, phương tiện hiện có làm nhiệm vụ PTDS (chú ý sử dụng và phát huy vai trò lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo quyết định số 42/QĐ-BCĐ ngày 24/12/2025 của Ban chỉ đạo PTDS Quốc gia về ban hành Hướng dẫn hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã).

* Ngoài ra còn có nhiều loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ... có thể huy động để phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn các xã, gồm: đá hộc 20.090 m³; đá dăm, sỏi 7.443,5 m³; đất, cát 112.258,8 m³; rọ thép 3.612 cái; bao tải 849.872 chiếc; dây thép 4.580 kg; vải lọc 4.700m²; bạt chắn sóng 36.500 m²; vải bạt 115.688 m²; tôn lợp 5.700 m²; nhà bạt cứu sinh 214 cái; phao áo cứu sinh 5.924 cái; phao tròn cứu sinh 5.553 cái; máy phát điện 359 cái; áo mưa chuyên dùng 3.953 cái; dây thừng 11.180 m; ca nô 21 chiếc; tàu, thuyền cứu nạn 189 chiếc, xe dưới 16 chỗ 2.036 cái; xe 25-29 chỗ 164 cái; xe ô tô tải 990 cái; xe ủi, xe xúc 419 cái...

b) Các đơn vị quân đội của Bộ, Quân khu làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh

- Bộ Tư lệnh Đặc công: Quân số 300 đ/c.

- Trung đoàn 48/fBB390/QĐ12: Quân số 150 đ/c.

- Lữ đoàn Tăng - Thiết giáp 203/QĐ12: Quân số 300 đ/c.

- Trung đoàn 2/fBB395: Quân số 150 đ/c.

- Trung đoàn 8/fBB395/ QK3: Quân số 300 đ/c.

- Lữ đoàn Phòng không 214: Quân số 200 đ/c.

- Lữ đoàn Công binh 513: Quân số 150 đ/c.

* Phương tiện theo hiệp đồng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Kế hoạch PTDS tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 xác định công tác chuẩn bị và ứng phó với nguy cơ thảm họa chiến tranh là thường xuyên, lâu dài; công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả các sự cố, thảm họa do thiên tai là thường xuyên và cấp bách.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tăng cường quản lý Nhà nước về PTDS, nâng cao

năng lực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường và chiến tranh, nhằm bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, giữ vững ổn định kinh tế, chính trị xã hội, bảo đảm sự phát triển bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện hệ thống văn bản, cơ chế, chính sách, kế hoạch, phương án phòng thủ dân sự; kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, giám sát, chỉ huy, điều hành và tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, kịp thời trong mọi tình huống.

- Xây dựng lực lượng phòng thủ dân sự các cấp vững mạnh, có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa; thường xuyên tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập nâng cao trình độ, kỹ năng cho các lực lượng tham gia phòng thủ dân sự.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, công trình phòng thủ dân sự; nâng cao khả năng huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và Nhân dân về phòng thủ dân sự; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

- Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại do sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh gây ra; kịp thời tổ chức ứng phó, khắc phục hậu quả, nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân, phục hồi sản xuất và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Nhiệm vụ phòng ngừa

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp; xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống kế hoạch, phương án phòng thủ dân sự, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ.

- Chủ động điều tra cơ bản, đánh giá nguy cơ, xác định các khu vực trọng điểm, địa bàn xung yếu có nguy cơ xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa; tổ chức theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo và xây dựng các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại.

- Xây dựng, củng cố lực lượng phòng thủ dân sự các cấp bảo đảm đủ số lượng, phù hợp cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống cho các lực lượng tham gia phòng thủ dân sự.

- Rà soát, bổ sung và thực hiện các phương án huy động nhân lực, vật lực,

phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ huy, điều hành, dự báo, cảnh báo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; nâng cao khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và Nhân dân về phòng thủ dân sự; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng ngừa sự cố, thiên tai, thảm họa.

b) Nhiệm vụ ứng phó

- Duy trì nghiêm chế độ trực phòng thủ dân sự ở các cấp; kịp thời tiếp nhận, xử lý thông tin, đánh giá tình hình, xác định cấp độ và phương án ứng phó phù hợp; tổ chức thông báo, cảnh báo, báo động đến cơ quan, đơn vị và Nhân dân.

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị và các nguồn lực cần thiết để xử lý tình huống; tổ chức sơ tán người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân.

- Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ huy, điều hành; thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về diễn biến sự cố, thiên tai, thảm họa cho các cơ quan, đơn vị và Nhân dân.

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý, phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ, cứu trợ; bảo đảm cung ứng các mặt hàng thiết yếu, ổn định thị trường tại khu vực bị ảnh hưởng.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ cơ sở hạ tầng trọng yếu, tài sản của Nhà nước và Nhân dân tại khu vực xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa.

c) Nhiệm vụ khắc phục hậu quả

- Tổ chức đánh giá mức độ thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ, phục hồi đối với người dân, cơ sở sản xuất, công trình hạ tầng và các lĩnh vực thiết yếu.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ, cứu trợ; triển khai các giải pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống Nhân dân và các hoạt động kinh tế - xã hội tại khu vực bị ảnh hưởng.

- Thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường, xử lý ô nhiễm, tiêu độc, khử trùng, phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn môi trường sống và sức khỏe cộng đồng.

- Tổ chức sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng thiết yếu, công trình phòng thủ dân sự và công trình dân sinh; rà soát, bổ sung vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng thủ dân sự.

2. Giải pháp chủ yếu

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực,

hiệu quả quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa.

- Tham gia và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực thực hiện nhiệm vụ PTDS cho đội ngũ cán bộ các cấp theo phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp, từng ngành, chú trọng đội ngũ cán bộ cơ sở để đáp ứng yêu cầu phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ) và “3 sẵn sàng” (chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả). Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng khi phối hợp tham gia ứng phó thảm họa xảy ra trên địa bàn, bảo đảm phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ quốc phòng và ổn định đời sống Nhân dân.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PTDS.

- Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong thực hiện kế hoạch.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và toàn dân về PTDS và tình trạng khẩn cấp

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật; đấu tranh, làm thất bại âm mưu của thế lực phản động lợi dụng thiên tai, thảm họa kích động, lôi kéo phần tử chống đối Đảng, Nhà nước gây khó khăn cho thực hiện nhiệm vụ PTDS.

- Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về PTDS cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền tại các sở, ban, ngành, địa phương và lực lượng vũ trang tỉnh.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng thủ dân sự; tăng cường ứng dụng công nghệ số, nền tảng truyền thông số trong công tác tuyên truyền, cảnh báo và hướng dẫn người dân phòng ngừa, ứng phó sự cố, thiên tai, thảm họa. Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tuyên truyền về PTDS.

c) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả công tác PTDS.

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PTDS, phù hợp với tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đáp ứng thực tiễn.

- Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, chỉ huy của Ban Chỉ huy PTDS tỉnh và Ban Chỉ huy PTDS các sở, ban, ngành, địa phương, cơ chế điều động lực lượng thực hiện nhiệm vụ PTDS từ tỉnh đến cơ sở; quản lý, khai thác các công trình và cơ chế bảo đảm, sử dụng ngân sách cho đầu tư phát triển, mua sắm trang bị phương tiện, vật tư, xây dựng các công trình PTDS. Thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách về cứu trợ, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, thảm họa; khuyến khích, động viên, khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức tham gia công tác PTDS.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, phối hợp lực lượng, phương tiện, hàng viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, nguồn lực từ Nhân dân và

cộng đồng.

- Phát huy vai trò và huy động nguồn lực từ Nhân dân; tăng cường xã hội hóa các dịch vụ công và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, có các chính sách, biện pháp bảo vệ, hỗ trợ các đối tượng bị thiệt hại do thảm họa. Ưu tiên các địa bàn thường xuyên chịu tác động của thảm họa và đối tượng dễ bị tổn thương.

d) Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với nâng cao năng lực PTDS

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường khả năng PTDS từ thời bình và kịp thời điều chỉnh khi có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, chiến tranh.

- Ưu tiên nguồn lực bảo đảm quốc phòng, an ninh trong điều kiện thời bình và sẵn sàng điều chỉnh để duy trì hoạt động sản xuất và các hoạt động thiết yếu của đời sống xã hội khi có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, chiến tranh.

- Quy hoạch xây dựng, quản lý chặt chẽ hệ thống công trình phát triển kinh tế - xã hội mang tính lưỡng dụng, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ PTDS khi có tình huống, ưu tiên các khu vực, địa bàn có nguy cơ cao về tác động của thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh.

đ) Tổ chức diễn tập các phương án, kế hoạch ứng phó để nâng cao trình độ, khả năng thực hiện nhiệm vụ cho các lực lượng PTDS và Nhân dân

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó, khắc phục các tình huống sự cố, thiên tai, thảm họa bảo đảm chặt chẽ, phù hợp sát thực tế của từng địa phương.

- Tập trung huấn luyện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, lực lượng làm nhiệm vụ PTDS, gắn với vận động đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia để nâng cao năng lực hoạt động PTDS cho các lực lượng; lồng ghép nội dung huấn luyện PTDS trong chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và trong chương trình giáo dục quốc phòng, an ninh chính khóa cho học sinh, sinh viên theo quy định.

- Tổ chức diễn tập theo các phương án, tập trung vào các phương án có nhiều khả năng xảy ra; huy động, phối hợp nhiều cấp, nhiều lực lượng để cứu hộ, sơ tán, phòng, tránh thảm họa; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất cho diễn tập, chú trọng đưa trang thiết bị, phương tiện hiện đại, mới vào huấn luyện, diễn tập.

e) Nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành và bảo đảm hoạt động phòng thủ dân sự

- Quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả Tổng đài 112 để tiếp nhận thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa, các nguy cơ xảy ra và yêu cầu trợ giúp của tổ chức, cá nhân; kịp thời điều động lực lượng, phương tiện ứng phó, khắc phục các tình huống; báo cáo, đề xuất Trung ương tăng cường lực lượng, phương tiện trong trường hợp sự cố, thiên tai, thảm họa vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phản tử xấu lợi dụng sự cố, thiên tai, thảm họa để tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá Đảng, Nhà nước gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống

chiến tranh điện tử, phá hoại môi trường thông tin; đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp hoạt động kinh tế.

- Quản lý, tổ chức hoạt động quỹ PTDS tỉnh; sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội khác trong hoạt động PTDS.

g) Tích cực mở rộng hợp tác, tranh thủ nguồn lực bên ngoài nâng cao năng lực PTDS

- Tăng cường hợp tác cùng các tổ chức trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, phòng chống biến đổi khí hậu;

- Cử cán bộ nhân viên đi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; tích cực trao đổi thông tin về dự báo, cảnh báo thiên tai, thảm họa.

h) Kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ PTDS, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động PTDS

- Làm tốt công tác kiểm tra thường xuyên và đột xuất, đặc biệt là tại các khu vực, địa bàn trọng điểm có nguy cơ xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ PTDS theo quy định.

- Sau mỗi sự cố, thiên tai, thảm họa, các cơ quan, đơn vị tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá những hạn chế, bất cập trong công tác chỉ huy, điều hành và tổ chức thực hiện; kịp thời đề ra biện pháp khắc phục, nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phòng thủ dân sự.

IV. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Bảo đảm thông tin liên lạc

Hệ thống thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa, những nguy cơ xảy ra, yêu cầu trợ giúp của tổ chức, cá nhân sử dụng Tổng đài 112 được kết nối tới các hệ thống tiếp nhận thông tin khẩn cấp 113, 114, 115 và hệ thống thông tin liên lạc khác phục vụ trong lĩnh vực PTDS. Hệ thống được giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự theo quy định.

2. Bảo đảm phương tiện, trang bị

Trang thiết bị phục vụ công tác PTDS được cấp từ nguồn dự trữ Quốc gia, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương và hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân phải được quản lý sử dụng đúng mục đích.

Trang bị phương tiện, thiết bị cứu hộ, cứu nạn, y tế khẩn cấp, hậu cần phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai, thảm họa.

Việc huy động, trưng dụng phương tiện, trang bị, vật tư PTDS của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.

3. Bảo đảm ngân sách hoạt động

Kinh phí bảo đảm hoạt động PTDS được bảo đảm từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm và được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội hàng năm.

Việc quản lý sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch PTDS:

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng thủ dân sự; các kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng thủ dân sự cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập và bồi dưỡng kiến thức phòng thủ dân sự cho các lực lượng theo quy định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị quan trắc, dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, sự cố; thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu, thông tin giữa các ngành, địa phương; xây dựng trung tâm chỉ huy, điều hành PTDS.

- Tham mưu cho UBND tỉnh huy động, điều phối lực lượng, phương tiện khi xảy ra tình huống vượt quá khả năng ứng phó của chính quyền địa phương cấp xã, phường; ban bố, bãi bỏ PTDS cấp độ 2.

- Điều phối lực lượng, phương tiện, vật chất phục vụ công tác PTDS; quản lý, khai thác sử dụng Tổng đài 112 được kết nối tới các hệ thống tiếp nhận thông tin khẩn cấp 113, 114, 115 và hệ thống thông tin liên lạc khác phục vụ trong lĩnh vực PTDS.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PTDS tỉnh, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy PTDS tỉnh, Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ huy PTDS tỉnh.

- Chủ trì tham mưu rà soát, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phòng thủ dân sự của tỉnh và các kế hoạch chuyên ngành theo quy định.

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PTDS, tình trạng khẩn cấp; tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa do động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân....

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng các Kế hoạch phòng không nhân dân.

- Điều động lực lượng, phương tiện của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức sơ tán người, tài sản của Nhà nước, Nhân dân ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng do sự cố, thảm họa khi có sự cố xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch hiệp đồng PTDS; hằng năm tổ chức Hội nghị hiệp đồng với các đơn vị Quân đội của Bộ, Quân khu làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia phòng, chống khắc phục sự cố, thảm họa xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền đánh bắt khai thác thủy hải sản trên biển. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện phối hợp với các lực lượng và đơn vị liên quan tổ chức công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển và trực tiếp phụ trách công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra thảm họa do chiến tranh, thảm họa theo phạm vi hoạt động được giao; bảo đảm thông tin liên lạc trong mọi trường hợp.

- Chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ huy PTDS tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban bố, bãi bỏ PTDS cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả, sự cố, thảm họa liên quan đến động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban ngành có liên quan xây dựng Đề án, Dự án đầu tư mua sắm các trang thiết bị, xây dựng các công trình phục vụ nhiệm vụ PTDS.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức diễn tập PTDS tỉnh hoặc diễn tập Khu vực phòng thủ kết hợp với diễn tập PTDS; Chỉ đạo UBND các xã, phường tổ chức diễn tập PTDS giai đoạn 2026-2030.

- Chỉ đạo tổ chức, vận hành hệ thống Tổng đài 112 phục vụ tiếp nhận, xử lý thông tin về sự cố thảm họa.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch PTDS, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì nghiên cứu âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, lợi dụng thảm họa, sự cố để kích động chống phá; trao đổi thông tin cho các cơ quan, đơn vị và các sở, ban, ngành, địa phương tuyên truyền cho quần chúng Nhân dân nhận thức, phòng tránh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng các Kế hoạch về PTDS trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- + Kế hoạch ứng phó sự cố cháy lớn; Kế hoạch ứng phó sự cố an ninh mạng.

- + Kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

- + Kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh.

- + Xây dựng phương án phân luồng, hướng dẫn giao thông tại các khu vực xảy ra sự cố thảm họa không để ùn tắc kéo dài.

- + Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Công an tỉnh phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức sơ tán người, tài sản của Nhà nước, Nhân dân ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng do thảm họa.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban bố, bãi bỏ PTDS cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa liên quan đến cháy lớn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng PTDS chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền.

- Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ hiện trường, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa; phòng, chống khủng bố, phá hoại, chiến tranh mạng, tấn công mạng, tin giả, thông tin xấu và các hành vi lợi dụng tình hình thảm họa để gây rối, kích động.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kịp thời phát hiện, yêu cầu khắc phục các tồn tại, vi phạm; xử lý nghiêm các trường hợp không bảo đảm điều kiện an toàn theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ huy PTDS cấp tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng hướng dẫn quy trình cơ bản ứng phó với các loại hình thiên tai theo phân cấp và hệ thống thông tin truyền thông trong phòng tránh, ứng phó với thảm họa thiên tai, phân vùng, đánh giá các khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra thảm họa thiên tai.

- Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; đánh giá thiệt hại, đề xuất phương án phục hồi, tái thiết sau thiên tai theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng các kế hoạch, phương án về Phòng, chống thiên tai trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- + Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 - 2030.

- + Kế hoạch phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

- + Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.

- + Phương án ứng phó bão mạnh, siêu bão.

- + Phương án ứng phó sự cố, thảm họa tràn dầu.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và phát triển nông thôn đáp ứng yêu cầu về PTDS.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát thu thập thông tin, dữ liệu về khí hậu và môi trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và triển khai các giải pháp thông minh trong quan

trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Hướng dẫn tổ chức lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở, hàng năm, tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng, chống thiên tai chuyên trách, kiêm nhiệm, hướng dẫn chuyên môn về diễn tập phòng, chống thiên tai thuộc quyền.

5. Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trong việc ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Kế hoạch ứng phó thảm họa sinh học, dịch bệnh nguy hiểm trên người của tỉnh; tham mưu quyết định công bố hoặc bãi bỏ tình trạng PTDS cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa liên quan đến dịch bệnh trên người.

- Xây dựng kế hoạch huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, vật tư y tế của ngành Y tế để phối hợp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả các sự cố, thảm họa cơ bản; nghiên cứu, đề xuất đầu tư, nâng cao năng lực cho cơ sở y tế, cơ sở quân dân y tại khu vực biên giới biển, khu vực ven biển nhằm tăng cường năng lực y tế trong PTDS.

- Chỉ đạo hệ thống y tế dự phòng và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sẵn sàng nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị y tế để tổ chức cấp cứu, điều trị nạn nhân; triển khai các biện pháp vệ sinh môi trường, khử khuẩn, phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng PTDS chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc xây dựng, huấn luyện lực lượng huy động lực lượng ngành Y tế tham gia hoạt động PTDS theo quy định.

- Hướng dẫn việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh, xử lý môi trường, phòng chống dịch bệnh nguy hiểm trong hoạt động PTDS theo quy định của pháp luật.

6. Sở Xây dựng

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch ứng phó thảm họa tàu thuyền trên biển, trong vùng nước cảng biển và Kế hoạch quốc gia ứng phó tai nạn tàu bay dân dụng xảy ra trên địa bàn tỉnh; ban bố, bãi bỏ PTDS cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa liên quan đến sự cố, thảm họa tàu thuyền trên biển, trong vùng nước cảng biển, tàu bay dân dụng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Sở Xây dựng phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, kế hoạch, phương án ứng phó thảm họa do sập đổ công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, sử dụng hạ tầng giao thông, các trang thiết bị trong phạm vi quản lý để thực hiện nhiệm vụ PTDS.

- Tổ chức điều hành các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn thuộc ngành giao thông vận tải, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức sơ tán người dân, phương tiện đến khu vực an toàn, tiếp tế hậu cần, chuyển thương khi xảy ra sự

cố, thảm họa.

- Rà soát, ban hành, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng nhằm nâng cao khả năng chống chịu thiên tai, thảm họa, tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng PTDS chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền....

- Triển khai thực hiện Quy chế Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển, trong vùng nước cảng biển và thủy nội địa; Quy chế Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch ứng phó thảm họa rò rỉ chất phóng xạ, ban bố, bãi bỏ PTDS cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa liên quan đến bức xạ, hạt nhân.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các sự cố, thảm họa.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương duy trì hệ thống thông tin liên lạc thông suốt bảo đảm cho chỉ đạo, chỉ huy, điều hành từ tỉnh đến địa phương và các lực lượng ứng phó khi xảy ra sự cố, thảm họa, phòng, chống chiến tranh mạng, tin giả, thông tin xấu độc, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin trong tình huống khẩn cấp.

- Triển khai thực hiện Quy định các số, tần số trực canh, cấp cứu khẩn cấp; bảo đảm quyền ưu tiên sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực về PTDS.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo hệ thống đường truyền đầu số 112 phục vụ tiếp nhận, xử lý thông tin về sự cố, thảm họa bảo đảm liên thông với các đầu số điện thoại 113, 114, 115.

- Chủ trì tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh về nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ hoạt động PTDS; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa rò rỉ bức xạ, hạt nhân.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng PTDS chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền.

8. Sở Công Thương

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan ban hành và trình cấp có thẩm quyền các văn bản pháp luật về PTDS thuộc lĩnh vực được phân công, rà soát, sửa đổi, bổ sung kế hoạch ứng phó thảm họa; ban bố, bãi bỏ PTDS.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo quản và sử dụng hóa chất độc hại, vật liệu nổ công nghiệp để hạn chế nguy cơ xảy ra thảm họa trong lĩnh vực công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn việc xử lý các vụ nổ liên quan đến hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch dự trữ nguồn năng lượng để duy trì các hoạt động Quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và phục vụ nhiệm vụ PTDS.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành liên quan trong cung cấp các số liệu để xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố, thảm họa tràn dầu.

- Ổn định giá cả thị trường, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân trong vùng xảy ra thảm họa và khi có chiến tranh.

9. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực đầu tư công nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trên địa bàn tỉnh; tổ chức bộ máy quản lý Quỹ PTDS tỉnh.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động PTDS trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo phân cấp quản lý ngân sách, Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật hiện hành.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dự trữ cho nhiệm vụ PTDS.

10. Các sở, ban, ngành và các cơ quan còn lại

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan ban hành và trình cấp có thẩm quyền các văn bản pháp luật về PTDS, rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng kế hoạch ứng phó các loại hình thảm họa thuộc lĩnh vực mình quản lý; tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban bố, bãi bỏ PTDS cấp độ 2 thuộc lĩnh vực được phân công.

- Theo dõi, giám sát, kịp thời tổng hợp, báo cáo, phát tin cảnh báo tình hình sự cố, thiên tai, thảm họa theo ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của sở, ban, ngành mình phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các loại hình sự cố, thảm họa cơ bản.

- Tuyên truyền cho cán bộ, công chức, người lao động, cộng đồng dân cư các hoạt động về PTDS, tập huấn, diễn tập cho lực lượng PTDS thuộc quyền.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan, tham gia triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về PTDS, phát huy dân chủ, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch PTDS.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng thủ dân sự trên địa bàn; xây dựng, rà soát, bổ sung kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Kiện toàn lực lượng phòng thủ dân sự; chủ động huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nguồn lực theo thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn trong xử lý các tình huống xảy ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng thủ dân sự;

nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và Nhân dân trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ lực lượng, phương tiện, nguồn lực khi vượt quá khả năng xử lý của địa phương.

Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện; chủ động phối hợp, bảo đảm nguồn lực, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) để tổng hợp, tham mưu xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Chỉ đạo PTDS Quốc gia;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^{Phong}, NC^{Tường} 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn